UBND HUYỆN PHONG ĐIỀN **PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1667/TTr- TNMT	*Phong Điền, ngày 06 tháng 11 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Ban hành quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC do UBND xã Phong Hiền lập hồi 10 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2023;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 39/BB-XM do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện lập hồi 8 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2023;

Căn cứ Quyết định giao quyền số 87/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ.

Phòng Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Đồng chí Chủ tịch UBND huyện Phong Điền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với nội dung như sau:

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: [redacted] Giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: [redacted] /1977 Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Nơi ở hiện tại: [redacted], huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: [redacted]; ngày cấp: 01/9/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Ngày 30/6/2023, ông [redacted] đã có hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực tiếp giáp Bàu Niên, thôn Bắc – Triều – Vịnh, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 20 và thửa đất số 01, tờ bản đồ số 28 – xã Phong Hiền (Theo bản vẽ hiện trạng do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Phong Điền lập ngày 04/10/2023) với diện tích chiếm là 4.820,6m^2.

3. Quy định tại: điểm c khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể: Phạt tiền 10.000.000 *(Bằng chữ: Mười triệu đồng)*.

b. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm theo quy định tại điểm d Khoản 7 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Số lợi bất hợp pháp được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ). Cụ thể như sau:

$$\text{Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm} = \frac{\text{Diện tích đất vi phạm} \times \text{Giá đất của bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định}}{\text{Tổng thời gian sử dụng đất theo quy định của bảng giá đất đối với loại đất đang sử dụng thuộc chế độ sử dụng có thời hạn; trường hợp thời hạn sử dụng đất lâu dài thì thời gian được tính là 70 năm}} \times \text{Số năm vi phạm}$$

$$\text{Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm} = \frac{4820{,}6\text{m}^2 \times 6240 \text{ đồng/m}^2}{50} \times 0{,}305{,}2 = 183.612 \text{ đồng.}$$

Số lợi bất hợp pháp có được do hành hành vi vi phạm: 183.612 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm mười hai đồng).

Tổng số tiền phạt: 10.183.612 đồng.

(Bằng chữ: Mười triệu một trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm mười hai đồng).

Kính trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định ./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
H. PHONG ĐIỀN - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thân Mạnh Tuấn